

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2015 – 2016
kế hoạch, phương hướng năm học 2016 - 2017

I. TỔNG KẾT NĂM HỌC 2015 - 2016

1. Công tác tổ chức, nhân sự

Tính đến cuối tháng 7/2016, số cán bộ, viên chức trong biên chế và hợp đồng với Trường của Khoa là 32 người, trong đó có 21 CBVC nữ và 11 CBVC nam. So với năm trước, Khoa bổ sung 5 người: ThS. Phan Trần Công, CN. Nguyễn Phan Mỹ Phượng, ThS. Phan Thanh Tâm, CN. Vũ Phương Ly, CN. Võ Thị Tuyết Nga (trong đó ThS. Phan Trần Công được Trường ký hợp đồng trở lại sau một thời gian gián đoạn theo chính sách “hậu tuyển dụng” khi bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; CN. Nguyễn Phan Mỹ Phượng chuyển từ hợp đồng với Trường theo hình thức Khoa trả lương sang hình thức hợp đồng lao động với trường), chia tay với TS. Trần Thị Hoa do hết hợp đồng trách nhiệm theo quy định. Khoa hiện có 3 phó giáo sư – tiến sĩ, 10 tiến sĩ (tính cả trường hợp TS. Lê Hoàng Ngọc Yến vừa bảo vệ luận án TS tại Úc nhưng chưa có quyết định về lại Khoa), 14 thạc sĩ và 5 cử nhân. Nếu chỉ tính viên chức ngạch giảng viên thì 100% giảng viên có học vị từ thạc sĩ trở lên.

Năm vừa qua, 1 GV của Khoa được phong chức danh PGS (Trần Thuỷ Vịnh), 2 GV của Khoa bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (Trần Trọng Nghĩa, Lê Hoàng Ngọc Yến), 1 GV đã hoàn thành luận án tiến sĩ, đang chờ bảo vệ cấp đơn vị chuyên môn (Võ Thanh Hương), 5 GV đang học NCS (Nguyễn Thị Thanh Hà, Phan Thái Bình, Trần Thị Tươi, Phan Thanh Tâm, Phan Trần Công), 1 GV dự tuyển học bổng CT 911 (Nguyễn Thu Lan) và 2 đang học cao học (Chu Thị Quỳnh Giao, Vũ Phương Ly). Nếu tính cả trường hợp ký hợp đồng dài hạn với trường và làm toàn thời gian tại Khoa thì có thêm 4 người đang học sau đại học gồm 3 học cao học và 1 nghiên cứu sinh.

Bên cạnh số CBVC thuộc biên chế và hợp đồng, Khoa đã đề xuất với Trường ký hợp đồng 12 giảng viên dạy tiếng Việt cho học viên ngắn hạn (trong đó có 1 TS, 8 ThS.), hợp đồng với 4 nhân viên công tác văn phòng và 3 nhân viên tạp vụ theo hình thức Khoa trả lương và bảo hiểm.

Về công tác tổ chức, do ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Phó trưởng khoa sang giảng dạy tại Hàn Quốc, vào tháng 1/2016, Khoa đã trình nhà trường bổ nhiệm ThS. Phan Thái Bình thay ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến làm Phó trưởng khoa phụ trách công tác sinh viên.

2. Công tác đào tạo

2.1. Đào tạo đại học

2.1.1 Hệ chính quy

Đào tạo bậc đại học ngành Việt Nam học của Khoa gồm hình thức chính quy 4 năm và hình thức liên kết 2+2 và 3+1 với 3 trường đại học của Hàn Quốc. Quy mô đào tạo bậc cử nhân Việt Nam học năm học 2015-2016 là 194 sinh viên, trong đó sinh viên hệ chính quy là 143, sinh viên các hệ liên kết 2+2 và 3+1 là 51.

Năm học trước, có 63 thí sinh dự thi (59 thí sinh HQ, 1 Venezuela, 1 Turkmenistan, 1 Thổ Nhĩ Kỳ, 1 TQ), tất cả đều vào Khoa VNH. Số thí sinh trúng tuyển là 59. Tháng 6/2016, có tất cả 72 thí sinh đăng ký dự thi, 70 thí sinh dự thi và có 61 thí sinh trúng tuyển vào ngành Việt Nam học. Như vậy ba năm học gần đây, số thí sinh đăng ký/dự thi tăng mạnh, số thí sinh nhập học tăng gần gấp đôi. Điều này cho thấy nhu cầu của người học tăng cao và chất lượng đào tạo, phục vụ của Trường, của Khoa đã thuyết phục được du học sinh. Số sinh viên chính quy tốt nghiệp dự kiến đợt 1 là 22.

2.1.2 Hệ liên kết

Năm học 2015-2016, Khoa tiếp tục thực hiện đạt kết quả tốt việc đào tạo chương trình cử nhân Việt Nam liên kết 2+2 và 3+1 với 3 trường: Đại học Ngoại ngữ Pusan (23 sinh viên), Đại học Chungwoon (21) và Đại học Yongsan (7), trong đó số sinh viên theo chương trình 2+2 là 42 và số sinh viên chương trình 3+1 là 9. Số sinh viên hoàn thành chương trình, đủ điều kiện để xét cấp bằng năm học này là 14 sinh viên (12 sinh viên Pusan và 2 sinh viên Chungwoon).

Khoa cũng đã tổ chức giảng dạy cho 3 sinh viên của Trường Đại học Diderot – Paris 7 theo thỏa thuận giữa 2 trường và giảng dạy 1 học kỳ chương trình Việt Nam học bậc đại học theo hình thức công nhận tín chỉ của nhau giữa Khoa Việt Nam học và Khoa Tiếng Việt của Trường ĐH Srinakharinwirot (Thái Lan) với 26 sinh viên.

Hoạt động giảng dạy, học tập, thực tập, kiểm tra, thi đối với sinh viên bậc đại học đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, quy chế và chương trình đào tạo.

2.2 Sau đại học

Năm học 2015-2016, Khoa tiếp tục triển khai hoạt động đào tạo cho học viên cao học chuyên ngành Việt Nam học khoá 13 và khoá 14.

Về tuyển sinh, có 7 học viên trúng tuyển kỳ thi cao học đợt 2 năm 2015 (tháng 10/2015 - khoá 14) và 7 học viên (trong đó có 1 học viên người Hàn Quốc) trúng tuyển kỳ thi cao học Việt Nam học đợt 1 năm 2016.

Quy mô đào tạo học viên cao học hiện nay là 112 học viên (chỉ tính những học viên còn thời hạn); trong đó có: 16 người nước ngoài (10 HQ, 1 Mỹ, 3 TQ, 1 Đài Loan, 1 Nhật Bản). Số học viên đã bảo vệ luận văn trong năm học vừa qua là 16 người.

Trong năm học qua, Khoa đã đề nghị Nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương luận văn cho học viên khóa 12 trình Hiệu trưởng ra Quyết định giao đề tài và người hướng dẫn cho học viên. Ngoài ra, Khoa còn tổ chức các buổi sinh hoạt seminar cho các học viên khóa 13, 14 nhằm giúp học viên cao học định hướng nghiên cứu, chọn đề tài cho luận văn tốt nghiệp.

Khoa đã hoàn thành Hồ sơ mở chuyên ngành Việt Nam học bậc Tiến sĩ.

2.3 Giảng dạy tiếng Việt

2.3.1 Trong năm học qua, học viên học tiếng Việt tại Khoa tiếp tục tăng. Từ tháng 6/2015 đến hết tháng 6/2016 có 5.100 lượt học viên đăng ký học (so với 4.622 lượt học viên cùng kỳ năm học 2014-2015), tăng 10,1%.

Khoa tiếp tục thực hiện hợp đồng giảng dạy tiếng Việt cho viên chức của Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại TPHCM (trung bình khoảng 14 học viên/tháng), hợp đồng với KOICA (Korea International Cooperation Agency) của Hàn Quốc (4 đợt, tổng cộng 26 học viên, KOTRA (Korea Trade-Investment Promotion Agency) - 20 học viên, Đại học Nanyang 104 học viên, Eduasia - 18 học viên, công ty TNHH Teruno - 11 học viên,...

2.3.2 Việc tổ chức ôn tập và thi năng lực tiếng Việt để cấp chứng chỉ A, B, C phát triển tốt. Lượng học viên tham gia thi năng lực tiếng Việt của năm học 2015-2016 so với năm học 2014-2015 tăng 21,32 % (từ 469 tăng lên 569 thí sinh). Khoa liên kết với Khoa Tiếng Việt của ĐH Ngoại ngữ Pusan tổ chức thi tiếng Việt tại Pusan cho 71 thí sinh. Khoa cũng đã tổ chức việc kiểm tra năng lực tiếng Việt cho 66 CBCN của Tập đoàn Haesan (Hàn Quốc) tại Củ Chi và Long An.

2.3.3 Trong năm học qua, Khoa tiếp nhận và giảng dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho sinh viên các đoàn Trường Đại học Silla, ĐH Gyeong Sang, ĐH Chungwoo, Eduasia, GHR, Koica, công ty Hansae, công ty Hansoll, Viện thương mại quốc tế TAITRA (HQ), công ty Terumo (Mỹ-Nhật), Trường ĐH Kỹ thuật Nanyang - NTU (Singapore), ĐH Kanda, ĐH Hokkaido, tổ chức JACC (Nhật),...

3. Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ luôn được Khoa coi trọng. Năm qua CBVC của Khoa công bố nhiều công trình, bài báo khoa học. Cụ thể như sau:

3.1 Hoạt động khoa học của giảng viên

3.1.1 Công bố bài báo

Có 65 bài báo đã được công bố, cụ thể:

- 4 bài trong tạp chí quốc tế: 1. *Ethnologia*, Đài Loan, ISSN: 1024-825; 2. *International Journal of Language and Linguistics*, ISSN:2330-0221; 3. *Korean Political Association Research* ISSN:1738-5407; 4. *KKU International of Humanities and Social Sciences*, ISSN:2350-9767;

- 13 bài trong *Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, Số X1-2015, 7/ 2015 (ISSN:1859-0128);

- 1 bài trong *Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, Số X2-2015, tập 19 (ISSN:1859-0128);

- 1 bài trong *Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. HCM, Số X2-2015, tập 19 (ISSN:1859-0128);

- 1 bài trong *Tạp chí Ngôn ngữ*, T.10/2015 (ISSN: ISSN: 0866-7519)

- 20 bài trong *Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb ĐHQG-HCM, 01/2016 (ISBN: 978-604-73-3750-7);

- 20 bài trong *Giảng dạy nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt: những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, Nxb ĐHQG-HCM, 01/2016 (ISBN: 978-604-73-3751-4);

- 4 bài trong kỷ yếu hội thảo: 1. *TP.HCM 40 năm xây dựng, phát triển và hội nhập* chỉ số ISBN: 978-604-58-3866-2; 2. *Tiểu sử, thân thế và sự nghiệp cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*, 3. *Hoạt động kinh tế sông nước ở ĐBSCL*, ISBN: 978-604-73-3029-4; 4. *Nữ giới Phật giáo Việt Nam: Truyền thống và Hiện đại*, ISBN: 978-604-73-4116-0;

- 1 bài trong sách *Văn hóa gia đình, dòng họ và gia phả VN*, ISBN: 978-604-73-3839-3.

3.1.2 Hội thảo khoa học

Ngày 15-17/01/2016, tại Bình Châu-Vũng Tàu, được sự đồng ý của ĐHQG và Trường, Khoa Việt Nam học đã tổ chức thành công Hội thảo quốc tế về Việt Nam học với chủ đề *Việt Nam học: những vấn đề lý thuyết và thực tiễn* nhằm giúp cho các nhà khoa học trao đổi học thuật, công bố kết quả nghiên cứu, góp phần thúc đẩy việc giảng dạy và nghiên cứu Việt Nam học từng bước phát triển, đưa Việt Nam đến với thế giới và đưa thế giới đến với Việt Nam. Ban Tổ chức Hội đã nhận được 133 tham luận của gần 150 nhà khoa học từ Việt Nam và trên thế giới như Hoa Kỳ, Đức, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào, Đài Loan,... Tại Việt Nam có các

nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu ở Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đà Lạt, Bình Dương, Quy Nhơn, Đồng Nai, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Hà Tĩnh, Sơn La,... Các tham luận đa dạng và phong phú, gợi mở nhiều vấn đề về Văn hoá, lịch sử, kinh tế, và xã hội Việt Nam; Việt ngữ học và văn học Việt Nam; về hướng nghiên cứu mới của Việt Nam học trong bối cảnh hội nhập quốc tế;... Có 96 tham luận được chọn đăng trong tập sách dày gần 1.000 trang do NXB ĐHQG TPHCM ấn hành, trong đó có 23 tham luận được trình bày tại phiên toàn thể và 2 Tiểu ban.

Dự kiến vào ngày 23 tháng 7, Khoa sẽ phối hợp tổ chức với Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt của ĐHKHXH&NV – ĐHQG Hà Nội tổ chức Hội thảo liên khoa tại Hà Nội. Các báo cáo tốt sẽ in trong Kỷ yếu của Hội thảo dự kiến xuất bản vào cuối năm 2016.

Ngày 18/07/2015, Khoa Việt Nam học – ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HCM và Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt – ĐHKHXH&NV – ĐHQG-HN phối hợp tổ chức hội thảo “Giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”. 48 báo cáo tốt đã được chọn đăng trong kỷ yếu do Nxb. ĐHQG-HCM in Phối hợp với Nxb ĐHQG-HCM xuất bản sách *Giảng dạy nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt: những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, 01/2016 (ISBN: 978-604-73-3751-4), trong đó có 20 báo cáo của các thạc sĩ Khoa Việt Nam học.

3.1.3 Thực hiện đề tài/dự án khoa học

Có 3 đề tài được nghiệm thu trong năm (gồm 1 đề tài cấp ĐHQG-HCM và 2 cấp cơ sở)

Các giảng viên của Khoa đang thực hiện 2 đề tài cấp ĐHQG-HCM.

3.1.4 Xuất bản sách, giáo trình, chuyên san

Xuất bản 3 cuốn: 1. Phối hợp với Tạp chí Phát triển KH&CN – ĐHQG-HCM xuất bản Chuyên san Việt Nam học số X2- 2015 (ISSN:1859-0128); 2. Phối hợp với Nxb ĐHQG-HCM xuất bản sách *Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt: những vấn đề lý luận và thực tiễn*, 01/2016 (ISBN: 978-604-73-3750-7); 3. Phối hợp với Nxb ĐHQG-HCM xuất bản sách *Giảng dạy nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt: những vấn đề lý thuyết và thực tiễn*, 01/2016 (ISBN: 978-604-73-3751-4)

3.1.5 Tổ chức lớp tập huấn

Khoa đã tổ chức lớp tập huấn sử dụng phần mềm Moodle cho toàn bộ giảng viên vào các ngày 05, 12 & 26/03/16 chuẩn bị cho đào tạo e-learning.

3.2 Hoạt động khoa học của sinh viên

Ngày 24/12/2015, Trường tổ chức lễ trao giải Sinh viên nghiên cứu khoa học 2015. Sinh viên của Khoa thực hiện 10 đề tài (3 cấp trường, 7 cấp khoa), trong đó có 6 đề tài đoạt giải cấp Trường (1 giải nhất, 4 giải nhì, và 1 giải ba). Để ghi nhận những nỗ lực của sinh viên trong hoạt động nghiên cứu, Nhà trường đã quyết định trao giải thưởng “Việt Nam học” (lần 2) cho sinh viên nước ngoài. Tổng cộng có 10 đề tài đoạt được giải thưởng “Việt Nam học”, bao gồm: 3 đề tài đoạt giải nhất; 3 đề tài đoạt giải nhì; 1 đề tài đoạt giải ba và 3 đề tài đoạt giải khuyến khích với tổng giải thưởng là 25 triệu đồng do Khoa tài trợ.

Trong “Tuần lễ khoa học sinh viên năm 2016” của Trường (tháng 4/2016), Khoa Việt Nam học đã tổ chức Hội thảo khoa học dành cho sinh viên. Hội thảo đã thu hút đông đảo sinh viên. Có 7 đề tài được phát triển từ báo cáo của chuyên đi thực tế tại Hà Tiên với 53 sinh viên tham gia, chiếm tỷ lệ gần 30% sinh viên toàn Khoa, trung bình 7-8 sinh viên/đề tài. Chất lượng các đề tài nghiên cứu năm nay khá đồng đều: có 3 đề tài được đánh giá xuất sắc và 4 được đánh giá tốt. Hội đồng đánh giá NCKH SV của Khoa đề nghị Nhà trường xét tặng giải thưởng cấp trường và giải thưởng “Việt

Nam học 2016” cho 7 đề tài (trong đó có 2 đề tài được đề nghị đạt giải 1; 3 đề tài giải 2; 1 đề tài giải 3 và 1 đề tài giải khuyến khích) với tổng giá trị giải thưởng dự kiến là 25 triệu đồng.

4. Hoạt động hợp tác quốc tế

Năm học 2015 -2016, Khoa tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện/trung tâm nghiên cứu, dịch vụ đào tạo,... của một số nước tại châu Á, châu Âu,... Các mối quan hệ của Khoa với Tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại TPHCMĐH Kokushikan, ĐH Kanda (Nhật Bản), Tổ chức KOICA, ĐH Busan, ĐH Chungwoon, ĐH Youngsan, Tập đoàn Sam Sung (HQ), ĐH Srinakharinwirot (Thái Lan), ĐH Paris 7 (Pháp),... tiếp tục phát triển. Khoa đã mở rộng hoạt động đào tạo với các tổ chức/đơn vị mới như Tập đoàn Hansae, tổ chức GHR, tổ chức Hansol, tổ chức Eduasia, công ty Terumo (Mỹ-Nhật),...

Trong năm học qua có 6 GV của Khoa được mời giảng dạy tại Hàn Quốc (gồm 2 GV được mời dạy tiếp, 3 GV mới được mời) và Pháp (1 GV). Đây là năm học có đông GV được nước ngoài mời giảng nhất trong 3, 4 năm qua.

Hiện Khoa đang bàn bạc với Đại học Ngoại ngữ Tứ Xuyên và các đối tác khác về các hợp tác đào tạo chương trình đôi, chương trình tiếng Việt và văn hoá Việt Nam; với ĐH Bách khoa TPHCM về các lớp chất lượng cao cho sinh viên nước ngoài; với Trường Đại học Kyoto Seika (Nhật) về đào tạo tiếng Việt, Lewis and Clark College về tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.... nhằm phát huy thế mạnh của Khoa và nhằm đa dạng hoá các chương trình, hình thức đào tạo.

5. Công tác tài chính, cơ sở vật chất – kỹ thuật

5.1 Năm học qua, với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, giáo viên, Doanh thu thuần đạt trên 21 tỉ, so với năm học trước Khoa đã vượt trên 13% doanh thu, nộp nghĩa vụ trường dự kiến 5,6 tỉ, tăng 650 triệu, vượt trên 13% so với kế hoạch được giao.

5.2 Năm qua, Khoa bổ sung thư mục cho phòng Tư liệu phục vụ GV, sinh viên (hơn 100 đầu sách), sử dụng khá hiệu quả hai phòng học/phòng máy tính nối mạng C410, C411 để sinh viên có chỗ học tập, thi chứng chỉ tiếng Việt và các kỳ thi cuối khoá. Website Khoa được chọn là một trong những website tốt và cập nhật nhất của Trường. Khoa cũng thuê server mới của công ty Viettel giúp cho việc quản lý Website và phần mềm thi tiếng Việt trực tuyến tốt hơn. Các phòng học, hành lang, trang thiết bị được nâng cấp, chỉnh sửa, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo yêu cầu của hoạt động giảng dạy, học tập. Khoa cũng được Nhà trường giao thêm 1 phòng học tại dãy C, nâng tổng số phòng do Khoa quản lý lên 35 phòng, trong đó có 31 phòng học; 4 phòng làm việc.

6. Công tác chính trị, sinh viên, xã hội, đoàn thể

6.1 Công tác Đảng: Chi bộ VNH-TTVN-ĐNA đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Khoa và của Trung tâm nghiên cứu VN-ĐNA; ổn định tư tưởng đảng viên, CBVC của hai đơn vị; thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng uỷ cấp trên.

Về tổ chức, Chi bộ đã làm hồ sơ trình Đảng uỷ xem xét kết nạp 5 giảng viên, và giới thiệu 1 CBVC của Khoa dự lớp tìm hiểu về Đảng. Các cuộc họp chi bộ được tiến hành khá thường xuyên, trung bình 1 tháng/lần.

6.2 Công tác Công đoàn: Công đoàn thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho công đoàn viên của Khoa, tổ chức thăm hỏi, động viên tinh thần khi có cán bộ, giáo viên hay người thân đau ốm. CBVC của Khoa phát huy tinh thần tương thân tương ái, CBVC và sinh viên Khoa đã nhiệt tình đóng góp giúp đỡ, ủng hộ các cá nhân, đơn vị trong và ngoài Trường. Sau đây là một vài thành tích nổi bật: Công đoàn viên Khoa tích cực tham gia cuộc thi *Tìm hiểu về Hiến pháp, Pháp luật* do

ĐHQG TP.HCM phát động, đoạt 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích. Công đoàn Khoa được bầu chọn Xuất sắc trong phong trào thi đua “Xanh – Sạch – Đẹp” do công đoàn Trường phát động. Các giảng viên trẻ của Khoa tham gia Hội thao CBVC trường, đoạt giải Ba đôi nam nữ môn cầu lông; giải Ba đơn nam môn bóng bàn và giải nhì nam môn cờ tướng.

Tiếp tục phát huy tinh thần tương thân tương ái, CBVC Khoa đã nhiệt tình hưởng ứng việc đóng góp giúp đỡ, ủng hộ các đơn vị, cá nhân trong đơn vị, trong và ngoài Trường, ủng hộ các tổ chức xã hội, các cá nhân gặp khó khăn, bệnh tật... với tổng số tiền là 95.561.800 đồng giúp những người cơ nhỡ, giúp trẻ em nghèo các trường học tại huyện Cần Giò và tỉnh Long An. Dự kiến tháng 7-8/2016 sẽ tổ chức đi thăm các học sinh nghèo tộc người Tà Mun tại Bình Phước.

Các thầy cô và sinh viên, học viên của Khoa đã tham gia và tổ chức tốt Lễ hội Sinh viên quốc tế với văn hoá Việt gây được tiếng vang.

Nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh, Khoa tiếp tục tổ chức lớp tiếng Anh do 1 GS. Hoa Kỳ giảng dạy cho 10 GV, CBVC của Khoa.

6.3 Công tác sinh viên: Ngày 09/09/2015, Khoa Việt Nam học tổ chức Lễ khai giảng lớp cử nhân hệ chính quy chuyên ngành Việt Nam học khoá 2015 - 2019. Có 54 tân sinh viên chính quy đến từ 3 quốc gia (Hàn Quốc, Trung Quốc và Turkmenistan). Nhằm giúp cho tân sinh viên nắm rõ các quy chế học tập - rèn luyện trong một môi trường học mới ở Việt Nam, trong 2 ngày 11 - 12/09/2015, Khoa đã tổ chức Orientation tại Bình Châu (Bà Rịa - Vũng Tàu). Các tân sinh viên đã nghe giới thiệu về lịch sử hình thành phát triển của Trường và Khoa, về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo và những quy định khác.

Ngày 23/01/2016, nhận lời mời của Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh Long An, đoàn sinh viên Khoa Việt Nam học gồm 15 sinh viên Busan (chương trình liên kết 2+2) và sinh viên chính quy Khoa Việt Nam học đã đến Long An tham gia chương trình Giao lưu Hữu nghị học sinh sinh viên các nước lần III. Sinh viên Khoa Việt Nam học đã tham gia chương trình này từ lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2013. Sinh viên Khoa VNH đã chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của sinh viên quốc tế khi học tập ở VN.

15 sinh viên, học viên Khoa Việt Nam học đã tham gia *Hội thi duyên dáng áo dài 2016* do Sở Du lịch TP.HCM phát động và nhận giải thưởng *Đơn vị có người nước ngoài mặc trang phục áo dài đẹp nhất*.

7. Hoạt động đảm bảo chất lượng

7.1 Sau khi chương trình đào tạo Việt Nam học được kiểm định và đạt chuẩn AUN-QA, Khoa đã rút kinh nghiệm để tiếp tục phát huy những việc đã làm tốt, khắc phục những khó khăn, hạn chế để đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng đào tạo và các hoạt động khác. Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu, rà soát và chỉnh sửa các quy trình hoạt động cốt lõi và biểu mẫu của Khoa.

7.2 Khoa đã cập nhật thông tin của sinh viên và nhà tuyển dụng trên website của Khoa; tăng cường các thông tin về cựu sinh viên bằng loạt bài phỏng vấn các cựu sinh viên thành đạt tạo cầu nối cho sinh viên – cựu sinh viên. Thông tin tuyển dụng cũng được đăng tải thường xuyên nhằm tăng cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Ban Tư vấn và hỗ trợ sinh viên, Ban phụ trách các hoạt động ngoại khoá có nhiều hoạt động tích cực.

7.3 Khoa thường xuyên theo dõi quá trình giảng dạy của giảng viên, tổ chức cho các thầy cô thuộc cả 3 bộ môn tham gia dự giờ; theo dõi quá trình ra đề thi, coi

thi, chấm thi, trả điểm thi; thực hiện công tác cố vấn học tập, tiếp sinh viên, công tác chủ nhiệm lớp.

7.4 Khoa cử cán bộ tham gia các buổi tập huấn do nhà trường tổ chức về công tác đánh giá học tập, về công tác sinh viên, đảm bảo chất lượng, xây dựng chương trình, chuẩn đầu ra,...

Tóm lại, trong năm học qua, những thành tựu và hạn chế chủ yếu của Khoa Việt Nam học là:

i) Thành tựu: Giữ vững sự ổn định về mọi mặt của Khoa; nhân sự cho các hoạt động quản lý và giảng dạy được tăng cường; hoạt động đào tạo đại học, cao học và các lớp tiếng Việt cho học viên quốc tế, thi chứng chỉ ABC được tổ chức tốt, quy mô tăng; hoạt động nghiên cứu khoa học có nhiều thành tựu; đặc biệt là Hội thảo khoa học quốc tế về Việt Nam học được tổ chức tốt, thu hút đông các nhà khoa học trong nước và quốc tế; và số bài báo công bố quốc tế được 4 bài, tăng gấp 4 lần năm học trước; công tác tài chính chặt chẽ, nguồn thu và nộp nghĩa vụ tăng, cơ sở vật chất được cải thiện.

ii) Hạn chế: Hoạt động chuyên môn của 2 bộ môn chưa được tổ chức; việc tăng cường tài nguyên học tập, giảng dạy chưa đạt chỉ tiêu, trong đó có việc biên soạn giáo trình tiếng Việt cơ sở quá chậm; tiến độ của hai hồ sơ đăng ký mở hình thức đào tạo e-learning và tiến sĩ chậm, không đạt yêu cầu về thời gian so với dự kiến; chưa tổ chức được các lớp huấn luyện về phương pháp dạy tiếng cho các thầy cô, anh chị học viên mới tham gia hoạt động đào tạo tiếng Việt; số bài báo công bố tuy đạt chỉ tiêu về số lượng nhưng chưa đều về chất lượng, có thầy cô 2 năm không có bài báo; Phòng Ngữ âm học thực nghiệm không tổ chức được nhiều các hoạt động chuyên môn; Trang web Khoa còn thiếu các bài báo, công trình học thuật Việt Nam học và còn sắp xếp chưa khoa học.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2016-2017

Phương hướng hoạt động của Khoa Việt Nam học năm học 2016-2017 là tiếp tục phát huy những ưu điểm, thuận lợi sẵn có, đưa hoạt động của Khoa vào nề nếp, tăng cường tính chuyên nghiệp, tính kế hoạch và trên cơ sở sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho các thành viên. Các mảng công tác cụ thể như sau:

1. Hoạt động đào tạo

Khoa xác định nhiệm vụ giảng dạy là nhiệm vụ trung tâm và tích cực nâng cao chất lượng nhằm thu hút ngày càng nhiều học viên nước ngoài đến học tại Khoa; trong đó tập trung vào những việc lớn sau đây:

1.1 Tiếp tục cải tiến và biên soạn mới giáo trình, tài liệu tham khảo. Nỗ lực để trong năm học 2016-2017 có thêm ít nhất 5 giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản, bổ sung vào nguồn tài nguyên học tập/giảng dạy của Khoa; đẩy mạnh việc biên soạn giáo trình Tiếng Việt cơ sở.

1.2 Bảo vệ thành công hai hồ sơ: hồ sơ đào tạo bậc tiến sĩ chuyên ngành Việt Nam để có thể triển khai tuyển sinh vào đợt 1/2017 và hồ sơ đào tạo hình thức e-learning. Tích cực chuẩn bị các nguồn lực để triển khai thực hiện hoạt động đào tạo tiến sĩ và e-learning.

1.3 Tăng quy mô đào tạo đại học, cao học và các lớp tiếng Việt ngắn hạn lên 10-15% so với năm học 2015-2016.

1.4 Tổ chức thường xuyên hoạt động chuyên môn của hai Bộ môn, trong đó đặc biệt lưu ý việc triển khai thực hiện việc biên soạn bài giảng để phục vụ hoạt động đào tạo, trong đó có đào tạo từ xa (bằng phần mềm Moodle).

1.5 Xây dựng chương trình, mở lớp huấn luyện, cấp chứng chỉ cho các đối tượng có nhu cầu giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Hoạt động nghiên cứu khoa học được ưu tiên nhằm tăng cường số lượng cũng như chất lượng các hoạt động khoa học, bài báo khoa học.

2.1 Tăng cường hoạt động quản lý lần học thuật của hai Tổ bộ môn.

2.2 Chuẩn bị tốt cho Hội thảo khoa học quốc tế về Việt Nam học dự kiến tổ chức vào cuối năm 2017;

2.3 In 1 chuyên san Việt Nam học trên tạp chí khoa học của ĐHQG-HCM; 1 kỷ yếu tập hợp các báo cáo tại Hội thảo khoa học liên khoa với Khoa VNH và Tiếng Việt của Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG Hà Nội; công bố ít nhất 50 bài báo khoa học của các giảng viên, trong đó có ít nhất 20 bài trong tạp chí chuyên ngành và 1 bài báo quốc tế;

2.4 Giảng viên của Khoa đăng ký thành công ít nhất 1 đề tài NCKH cấp ĐHQG-HCM.

2.5 Khai thác phòng Ngữ âm học thực nghiệm, tổ chức ít nhất 3 báo cáo chuyên đề khoa học của các chuyên gia nước ngoài và trong nước bên cạnh việc sử dụng phòng này trong hoạt động đào tạo và thi ABC tiếng Việt online, tổ chức các lớp tập huấn phần mềm ngữ âm học.

2.6 Tiếp tục động viên các hoạt động khoa học của thầy cô và sinh viên bằng tiền thưởng cũng như hỗ trợ việc công bố (sách, bài báo); ưu tiên cho các bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế và trên các tạp chí chuyên ngành có trong danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

3. Công tác tài chính, cơ sở vật chất – kỹ thuật

3.1 Về tài chính: Giữ vững việc thực hiện tốt quy chế thu – chi tài chính theo quy định của Nhà nước; phấn đấu vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thu tài chính do Nhà trường quy định, nộp nghĩa vụ với Trường đầy đủ và đúng hạn; góp phần nâng cao thu nhập cho toàn thể CBVC của Khoa. Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ của khoa cho phù hợp với tình hình mới.

3.2 Về cơ sở vật chất – kỹ thuật: Tiếp tục trang bị phương tiện phục vụ công tác giảng dạy; sửa chữa, thay mới trang thiết bị đã cũ, hỏng làm cho khu học tập do Khoa quản lý ngày càng khang trang, tiện nghi, sạch đẹp.

3.3 Tăng cường nội dung, hình thức của trang web Khoa Việt Nam học để nâng cao tiện ích cho người sử dụng như thêm trang tích hợp các công trình, bài báo về Việt Nam học, thêm mục học tiếng Việt, giải đáp thắc mắc về tiếng Việt, phân bổ lại các thư mục, ngoại ngữ của trang Web,...

4. Công tác tổ chức, nhân sự

Ổn định nhân sự của Khoa, nâng cao chất lượng đội ngũ. Nỗ lực để trong năm học 2016-2017, Khoa có thêm ít nhất 2 TS. Tất cả các thầy cô còn trong độ tuổi đăng ký thi NCS trong nước hoặc nước ngoài. Việc bổ sung nhân sự cho Khoa đảm bảo phù hợp nhu cầu công tác và đúng tiêu chuẩn quy định của Nhà trường, của ĐHQG-HCM.

5. Công tác chính trị, xã hội, đoàn thể

5.1 Giữ vững tinh thần đoàn kết, sự trong sạch, vững mạnh của tập thể Khoa. Chi bộ, Công đoàn tổ chức sinh hoạt đều đặn; tiếp tục bồi dưỡng CBVC đứng vào hàng ngũ của Đảng, của Công đoàn.

5.2 Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động của Công đoàn các cấp. Vận động cán bộ, giảng viên trong Khoa nhiệt tình tham gia vào các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các câu lạc bộ, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, quyên góp xây dựng nhà tình thương cho người nghèo, quyên góp cứu trợ đồng bào bị

thiên tai, ủng hộ các quỹ vì người nghèo, quỹ học bổng dành cho học sinh, sinh viên nghèo, vượt khó v.v..

5.3 Tổ chức các lễ hội, gặp gỡ giữa CBVC, sinh viên, cựu sinh viên, học viên nhằm tăng cường giao lưu, thiết lập các mối quan hệ với các đối tác bên ngoài, đặc biệt tìm kiếm sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ,...

5.4 Duy trì sinh hoạt định kỳ và mở rộng hoạt động CLB Giao lưu tiếng Việt bằng cách liên kết với các chương trình CLB của sinh viên các khoa khác; tạo sự kết nối giữa sinh viên khoa VNH và sinh viên các Khoa HQ học, QHQT với chương trình “Nhóm bạn học tập - Giúp nhau cùng tiến bộ”; đẩy mạnh hoạt động giao lưu với cựu sinh viên, làm tốt công tác hướng nghiệp và tìm thêm nguồn tài trợ cho các hoạt động của Khoa.

6. Hoạt động đảm bảo chất lượng

6.1 Tiếp tục rà soát và thực hiện đúng các quy trình hoạt động của Khoa trên các mặt công tác, nhất là về chương trình và hoạt động đào tạo, rà soát đề cương chi tiết từng môn học, công tác ra đề, coi thi, chấm thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên...

6.2 Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của sinh viên/học viên về chương trình và chất lượng đào tạo các hệ, các bậc học, theo dõi và cung cấp thêm kênh thông tin giúp sinh viên/học viên có chỗ làm tốt sau khi tốt nghiệp; phối hợp với nhà trường trong việc nhắc nhở sinh viên đóng học phí đúng hạn. Tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên về tất cả các mặt hoạt động của Khoa để có cơ sở đổi mới công tác quản lý, giảng dạy,...

Trên đây là kế hoạch, phương hướng cơ bản cho hoạt động năm học mới. Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ cụ thể từng học kỳ, từng quý, từng tháng, Ban Chủ nhiệm Khoa sẽ có chương trình công tác cụ thể. Toàn thể lãnh đạo và cán bộ, viên chức của Khoa phấn đấu hoàn thành tốt phương hướng, nhiệm vụ công tác năm học 2015-2016.

TRƯỞNG KHOA

Lê Khắc Cường